

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC-TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ-TKV**

Số 956 /NĐCP-KHĐTVT

V/v báo giá dịch vụ Kiểm định, hiệu chuẩn và quan trắc đối chứng hệ thống quan trắc nước thải tự động

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Quý Công ty và các đơn vị quan tâm

Trước tiên, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý đơn vị trong thời gian qua.

Hiện tại, Công ty chúng tôi có nhu cầu thuê ngoài dịch vụ Kiểm định, hiệu chuẩn và quan trắc đối chứng với hệ thống quan trắc nước thải tự động.

Để có cơ sở lập dự toán và lựa chọn được đơn vị thực hiện công việc trên, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá dịch vụ theo bảng khối lượng chi tiết đính kèm.

- Địa điểm thực hiện: tại Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của đơn vị ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của đơn vị kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý đơn vị xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Hình thức báo giá: chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp

- Địa chỉ nhận báo giá: Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, tổ 4 khu 4A phường Cửa Ông tỉnh Quảng Ninh.

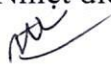
- Email: khdtvt.ndcp@gmail.com

- Cán bộ phụ trách nghiệp vụ: Trần Thị Minh Nguyệt, điện thoại 0984 475 686

- Cán bộ phụ trách kỹ thuật: Lương Quang Minh, điện thoại 0988 514 983

Thời gian báo giá chậm nhất vào 15h00 ngày 20 tháng 3 năm 2026

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV rất mong được sự hợp tác của Quý đơn vị.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang web TCTĐL-TKV (đăng tải);
- Trang web TKV (đăng tải);
- Phòng KH-ĐT-VT;
- Lưu VT, TTMN⁽²⁾.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Dương Hồng Hải

(Đính kèm công văn số 956 /NĐCP-KHĐT-VT ngày 16/3/2026)

I – Kiểm định hiệu chuẩn thiết bị đo trạm quan trắc xử lý nước thải tự động

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng	Nội dung	Số điểm Hiệu chuẩn/Kiểm định
I	Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo trạm quan trắc xử lý nước thải tự động				
1	Lưu lượng kế điện từ DN110	Bộ	3	Hiệu chuẩn	1-3 điểm
2	Thiết bị đo PH	Bộ	1	Kiểm định	3 điểm
3	Thiết bị đo nhiệt độ	Bộ	1	Kiểm chuẩn	1-3 điểm
4	Thiết bị đo TSS	Bộ	1	Kiểm định	4 điểm (1 điểm O và 3 điểm nồng độ)
5	Thiết bị đo amoni	Bộ	1	Kiểm định	4 điểm (1 điểm O và 3 điểm nồng độ)
6	Máy phân tích COD	Bộ	1	Kiểm định	4 điểm (1 điểm O và 3 điểm nồng độ)

II – Quan trắc đối chứng

Các thông số cần quan trắc đối chứng (Được quy định tại điểm g khoản 6 điều 35 Thông tư 10/2021/BTNMT ngày 30/6/2021):

STT	Thông số quan trắc	Đơn vị đo	Độ chính xác		Độ phân giải	Thời gian đáp ứng
			(% giá trị đọc)	(% khoảng đo)		
1	Lưu lượng	m ³ /h	± 5%	± 5%	-	≤ 5 phút
2	Nhiệt độ	°C	± 5%	± 5%	0,1	≤ 5 giây
3	pH	-	± 0,2 pH	± 0,2 pH	0,1	≤ 5 giây
4	TSS	mg/L	± 5%	± 3%	0,1	≤ 10 giây
5	COD	mg/L	± 5%	± 3%	0,5	≤ 15 phút
6	NH ₄ ⁺	mg/L	± 5 %	± 5 %	0,2	≤ 30 phút
7	Clo dư	mg/L	± 5 %	± 2%	0,1	≤ 30 phút

III. Một số nội dung liên quan của báo giá:

- Đề nghị Quý Công ty cung cấp báo giá ghi rõ toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành công việc ở mục I và II.